

KẾ HOẠCH

Công tác tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ năm học 2025 - 2026

I. Đánh giá kết quả công tác tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ năm học 2024 – 2025

1.1. Kết quả công tác tuyển sinh năm học 2024 – 2025

Thực hiện tuyển sinh theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả sau:

- Tuyển được 27 nghiên cứu sinh cho 03 chuyên ngành đào tạo, trong đó: Có 15 nghiên cứu sinh chuyên ngành Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới mã số 972 01 09; Có 11 nghiên cứu sinh chuyên ngành Dịch tễ học, mã số 972 01 17; Có 01 nghiên cứu sinh chuyên ngành Côn trùng học, mã số 942 01 06.

- Kết quả điểm xét tuyển trung bình là 70/100 điểm, điểm xét tuyển cao nhất là 80,7/100 điểm, điểm xét tuyển thấp nhất là 59/100 điểm.

- Hướng nghiên cứu của các nghiên cứu sinh tuyển được đều phù hợp với chuyên ngành đào tạo và được Hội đồng tuyển sinh đánh giá cao về tính khoa học, tính mới, tính thực tiễn và có tính khả thi cao.

- Như vậy, cho đến nay công tác tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ trong 05 năm từ 2020 - 2025, như sau:

TT	Năm học	Số lượng tuyển sinh (nghiên cứu sinh)
1.	2020 - 2021	07
2.	2021 - 2022	10
3.	2022 - 2023	11
4.	2023 – 2024	22
5.	2024 - 2025	27
Tổng		77

1.2. Kết quả công tác đào tạo tiến sĩ năm học 2024 – 2025

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương đã làm thủ tục cấp bằng cho 12 tân Tiến sĩ trong năm 2024 - 2025.

- Phòng Khoa học và Đào tạo tổ chức 06 lớp học phần trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Khóa 16, trong đó 4 lớp học các học phần bù trình độ thạc sĩ, 02 lớp học trình độ tiến sĩ bắt buộc.

- Tổ chức các buổi bảo vệ của nghiên cứu sinh:
 - + 27 buổi bảo vệ đề cương của NCS k 16
 - + 10 buổi bảo vệ học phần trình độ tiến sĩ,
 - + 25 buổi bảo vệ chuyên đề và tiểu luận tổng quan (18 buổi của NCS K16, 7 buổi của NCS K15, K14, K12)
 - + 10 buổi bảo vệ thử luận án tiến sĩ cấp bộ môn.
 - + 10 buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp bộ môn.
 - + 10 buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp viện.
- Cập nhật, bổ sung các quy định về đào tạo sau đại học. Chỉ đạo thực hiện các báo cáo nộp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế:
 - + Báo cáo Danh sách nghiên cứu sinh bảo vệ trong 2 tháng vào cuối các tháng chẵn trong năm nộp Bộ Giáo dục & Đào tạo, tổng số 6 báo cáo.
 - + Báo cáo rà soát cơ sở đào tạo sau đại học.
 - + Báo cáo cung cấp thông tin của các cơ sở đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công tác quản lý nhà nước về đào tạo sau đại học của Bộ Y tế.
 - + Báo cáo online công tác đào tạo nghiên cứu sinh trên cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.
- Thực hiện công tác thẩm định quy trình đào tạo cho 01 NCS.
- Tổ chức 30 buổi sinh hoạt khoa học thông qua tổ chức bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Bộ môn và cấp Viện.

1.3. Những khó khăn và tồn tại

- Các đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành tại Viện để nghiên cứu sinh tham gia nghiên cứu và học tập ngày càng ít và khó khăn về kinh phí triển khai, hạn chế về nội dung khoa học và kỹ thuật chuyên sâu mũi nhọn.
- Phối hợp giữa các khoa, phòng trong Viện chưa ăn khớp, chưa thuận lợi cho công tác đào tạo tiến sĩ của Viện.
- Theo quy định của thông tư 18/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tiêu chuẩn đầu vào và đầu ra của đối tượng đào tạo trình độ tiến sĩ đã được nâng cao nên các cơ sở đào tạo khó khăn trong quá trình tuyển sinh cũng như trong quá trình đào tạo.
- Kinh phí đầu tư cho đào tạo trình độ tiến sĩ hạn chế, không có kinh phí đầu tư trực tiếp cho các đề tài đào tạo trình độ tiến sĩ.
- Một số chuyên ngành đào tạo của Viện, là những chuyên ngành hẹp nên nhu cầu xã hội về đào tạo ở trình độ này không cao.

II. Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo năm học 2025 – 2026

1.4. Mục tiêu chung

Nhiệm vụ đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác đào tạo và nghiên cứu. Sau khi đào tạo các tân tiến sĩ có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới có giá trị làm gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất những ý tưởng, giải pháp mới giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở lĩnh vực nghiên cứu trong những hoàn cảnh thực tiễn cụ thể.

1.5. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức tốt công tác tuyển sinh, đạt chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025 -2026. Nghiên cứu sinh có chất lượng cao.
- Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ cho các nghiên cứu sinh đang học, đảm bảo tiến độ học tập theo quy định.

1.6. Chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo

- Phương án xác định chỉ tiêu tuyển nghiên cứu sinh tối đa năm 2025 - 2026 của Cơ sở đào tạo Viện căn cứ theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022; Căn cứ vào Quyết định số 91/QĐ-VSR ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; Căn cứ vào số lượng giảng viên cơ hữu (*Phụ lục 2*); Căn cứ theo số nghiên cứu sinh đang học và số nghiên cứu sinh sẽ tốt nghiệp trong năm 2022 thì số chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo của Viện: (*Phụ lục 1*)

- Phòng Khoa học và Đào tạo đề xuất số lượng tuyển sinh khóa 18 năm 2025 - 2026 là: 22 nghiên cứu sinh.

1.7. Nội dung hoạt động tuyển sinh tiến sĩ K18 năm học 2025 – 2026

TT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Phòng chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cán bộ thực hiện	Cán bộ phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Thành lập Hội đồng tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ của Viện năm 2025	PGS.Lợi	ThS.Hà CN.Hoài	ThS.Thành CN.Hoài	28/1/2025
2	Quyết định công nhận giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng đào tạo của Viện năm 2025	PGS.Lợi	ThS. Hà CN.Hoài	ThS.Thành CN.Hoài	25/1/2025
3	Họp Hội đồng tuyển sinh TS lần 1: - Thông qua kế hoạch tuyển sinh. - Thông báo tuyển sinh. - Khung chấm điểm xét tuyển NCS K18.	PGS.Lợi	ThS. Hà CN.Hoài	ThS.Thành CN.Hoài	25/2/2025
4	Ra Thông báo tuyển sinh.	PGS.Lợi	ThS. Hà	ThS.Thành	25/2/2025

			CN.Hoài	CN.Hoài	
5	Thu hồ sơ dự tuyển.	PGS.Lợi	CN.Hoài	ThS. Hà ThS. Thành	25/2- 30/8/2025
6	Tổng hợp hồ sơ dự tuyển	PGS.Lợi	ThS. Hà	ThS. Thành CN.Hoài	9/2025
7	Thành lập các Tiểu ban chuyên môn	PGS.Lợi	ThS. Hà	ThS. Thành CN.Hoài	9/2025
8	Họp Hội đồng tuyển NCS lần 2 - Thông qua danh sách các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển NCS. - Chấm điểm hồ sơ dự tuyển NCS.	PGS.Lợi	ThS. Hà	ThS. Thành CN.Hoài	9/2025
9	Họp các Tiểu ban chuyên môn chấm điểm đề cương dự tuyển đợt 1.	PGS.Lợi	ThS. Hà	ThS. Thành CN.Hoài	9/2025
10	Tổng hợp kết quả tuyển sinh trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh	PGS.Lợi	ThS. Hà	ThS. Thành CN.Hoài	10/2025
11	Họp các Tiểu ban chuyên môn chấm điểm đề cương dự tuyển đợt 2	PGS.Lợi	ThS. Hà	ThS. Thành CN.Hoài	10/2025
12	Họp Hội đồng tuyển NCS lần 3 - Ra Quyết định công nhận NCS. - Gửi giấy báo nhập học cho các thí sinh trúng tuyển.	PGS.Lợi	ThS. Hà	ThS. Thành CN.Hoài	Tháng 10 đến tháng 11/2025

1.8. Nội dung hoạt động đào tạo tiến sĩ năm học 2025 – 2026

1.8.1. Chương trình đào tạo nghiên cứu sinh năm học 2025 – 2026

- Kế hoạch học tập toàn khóa cho 90 nghiên cứu sinh
- Tổ chức các buổi thảo luận khoa học cho các nghiên cứu sinh: Phần đầu tổ chức 08 đến 10 buổi sinh hoạt khoa học (bao gồm cả các buổi bảo vệ luận án).
- Tháo gỡ các vướng mắc của nghiên cứu sinh trong quá trình nghiên cứu:
 - + Liên hệ với các nhà khoa học có thể giúp nghiên cứu sinh giải quyết các vấn đề về học thuật, về phương pháp, về thực hiện các kỹ thuật trong nội dung đề cương nghiên cứu như: Kỹ thuật PCR, kỹ thuật miễn dịch, phương pháp thu thập sàng tuyển bệnh nhân;
 - + Kịp thời đề xuất thay đổi cán bộ hướng khoa học cho nghiên cứu sinh nếu thực sự cần thiết.
- Khai thác nguồn đề tài của Viện phục vụ cho công tác đào tạo tiến sĩ, đã có 02 đề tài cấp bộ cung cấp số liệu cho 02 nghiên cứu sinh thực hiện luận án; 03 đề tài cấp cơ sở và hợp tác quốc tế cung cấp số liệu cho 03 nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ.

- Tổ chức các buổi bảo vệ cho nghiên cứu sinh, cụ thể:
 - + 24 buổi bảo vệ đề cương đầu vào của NCS K18;
 - + 27 buổi bảo vệ đề cương chi tiết của NCS K17;
 - + 12 buổi bảo vệ thử luận án tiến sĩ cấp bộ môn;
 - + 12 buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp viện.
- Tổ chức cấp 12 bằng tiến sĩ

1.8.2. Hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ

a) Nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào

Liên hệ với các trường Đại học, Bệnh viện, Viện nghiên cứu để giới thiệu cho cơ sở đào tạo các ứng viên có nhu cầu học tập và nghiên cứu. Đồng thời hỗ trợ các đề tài nghiên cứu phù hợp với các mã số đào tạo của Viện, hữu ích với công việc thực tế của nghiên cứu sinh dự tuyển.

b) Nâng cao chất lượng giảng viên, bài giảng

- Hợp tác với các trường đại học, bệnh viện, viện nghiên cứu, các bộ môn, các nhà khoa học có uy tín trong công tác đào tạo.
 - Thường xuyên cập nhật, xây dựng ngân hàng giảng viên thỉnh giảng, mời những giảng viên có trình độ giảng dạy tốt và tham dự các hội đồng bảo vệ các cấp của Viện.
 - Hàng năm có quyết định phê duyệt giảng viên thỉnh giảng, có hợp đồng thỉnh giảng, lý lịch khoa học và các chi trả chế độ cho giảng viên theo quy định.
 - Cập nhật danh sách các giảng viên hướng dẫn nghiên cứu sinh hàng năm.
 - Các giảng viên cập nhật các phương pháp đào tạo mới, nghiên cứu mới nhất trên thế giới và Việt Nam.

c) Nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu

- Xây dựng đề cương chất lượng cao gắn kết với đào tạo tiến sĩ của Viện.
- Tổ chức các buổi hội thảo xây dựng ý tưởng khoa học mới.
- Các đề tài của nghiên cứu sinh tăng cường liên kết với các dự án có nguồn đầu tư kinh phí trong và ngoài nước để có thể triển khai được thuận lợi, thu thập số liệu có chất lượng cho các nghiên cứu sinh công bố kết quả nghiên cứu trong các tạp chí khoa học có uy tín và hoàn thành luận án.

d) Nâng cao chất lượng các tài liệu tham khảo

- Sưu tầm và thu thập các tài liệu tham khảo mới nhất trong các tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI-Scopus và WoS/Scopus liên quan đến các lĩnh vực đề tài luận án của nghiên cứu sinh.
- Các tài liệu trên các tạp chí uy tín trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước chấm 0,75 điểm trở lên.
- Liên kết với các Website trong nước và thế giới, thư viện online như ITM Vương quốc Bỉ, PubMet...Liên tục cập nhật các đầu sách mới, các bài báo chất lượng trong và ngoài nước liên quan đến các lĩnh vực Viện đào tạo, để thuận tiện cho nghiên cứu sinh tham khảo.

RÉT
TRUN
UNG
ONG

e) Nâng cao chất lượng trang thiết bị

- Nâng cấp các trang thiết bị như máy chiếu, máy scan, máy tính xách tay, máy tính cố định phục vụ nghiên cứu sinh và thư viện.
- Nâng cấp hệ thống phòng họp, phòng bảo vệ luận án có hệ thống mạng có tốc độ đường truyền cao, an toàn trong bảo mật phục vụ tốt họp online.
- Nâng cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu tại các khoa chuyên môn.

f) Nâng cao đầu tư kinh phí cho các đề tài nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh

- Huy động các nguồn ngân sách phòng chống sốt rét, phòng chống dịch, kinh phí sự nghiệp của Viện cũng như các nguồn kinh phí hợp tác quốc tế của Viện phục vụ cho công tác đào tạo tiến sĩ.
- Kết hợp nguồn ngân sách từ các đề tài của nghiên cứu sinh ngoài Viện để thực hiện luận án.

g) Tăng cường hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước để kết hợp với các đề tài nghiên cứu sinh tiến sĩ

Viện tiếp tục tăng cường hợp tác với các nhà khoa học tại các viện nghiên cứu, các trường đại học có uy tín như:

- Trường Đại học Y Hà Nội, Học viện Quân y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch, Đại học Khoa học tự nhiên Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Nông nghiệp I, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, Đại học Y tế công cộng các trường đại học của Úc, Thái Lan, Mỹ...
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, các Viện Sinh thái Tài nguyên sinh vật, Viện Công nghệ Gen, Viện Vệ sinh Phòng dịch Quân đội, Trung tâm Đào tạo Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng TP Hồ Chí Minh, Viện Y học nhiệt đới Bỉ...

1.8.3. Nhu cầu kinh phí (phụ lục 6).

Nơi nhận:

- Thành viên HĐTS;
- Thành viên các Tiểu ban chuyên môn;
- Thí sinh dự tuyển NCS K16;
- Lưu: VT, KH&ĐT.



TS. Hoàng Đình Cảnh

PHỤ LỤC 1:

**CƠ SỞ XÂY DỰNG CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 (bảng 4 phụ lục 1 của thông tư):

1. Quy mô đào tạo tiến sĩ tối đa theo năng lực của cán bộ cơ hữu (X):

$X = [12 \text{ NCS} \times 4 \text{ PGS}] + [06 \text{ NCS} \times 25 \text{ TS}] = 198 \text{ NCS}$ (đồng hướng dẫn tương đương 99 NCS hướng dẫn độc lập).

Quy mô đào tạo tiến sĩ tại tháng 30/12/2024 (Y): $Y = 60$

Số nghiên cứu sinh dự kiến tốt nghiệp trong năm 2025: $Z = 10$

Số chỉ tiêu tuyển nghiên cứu sinh tối đa năm 2025 ($CT_{\max}$):

$CT_{\max} = X - Y + Z = 198 - (60 + 10) = 128$ (chỉ tiêu đồng hướng dẫn hoặc 64 chỉ tiêu hướng dẫn độc lập NCS) (1)

Dự kiến tuyển nghiên cứu sinh cho từng mã ngành

Các mã ngành tuyển sinh	Dự kiến số lượng tuyển
Dịch tễ học	26
Tổng	26

(Dự kiến tuyển hai mươi sáu NCS)